TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2024/DS-ST
Ngày 08-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa và ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2024/TLST-DS ngày 26/4/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXST-DS ngày 14/6/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 225/2024/QĐST-DS ngày 01/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng S; địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993 và bà Lý Nhã L, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy uỷ quyền ngày 28/3/2024), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Mỹ H; sinh năm: 1975; địa chỉ: khu phố H, phường H, thành phố A, Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng S cấp khoản vay cho bà Trần Thị Mỹ H căn cứ theo: Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21620PL ngày 17/11/2022, chi tiết như sau: Số tiền cho vay 500.000.000 đồng; Thời hạn cho vay 48 tháng (từ ngày 17/11/2022 đến ngày 17/11/2026); Mục đích cho vay: Mua hàng hóa (đồ nội thất cũ); Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản số 070-008-0004269-1 của bà Trần Thị Mỹ H mở tại Ngân hàng S - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Lãi suất trong hạn: cố định 15%/năm từ ngày giải ngân; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Thực hiện theo Hợp

đồng tín dụng đã ký, BSP đã giải ngân cho bà Trần Thị Mỹ H số tiền vay 500.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, bà Trần Thị Mỹ H đã thanh toán cho BSP tổng cộng số tiền 136.968.499 đồng, trong đó tiền gốc 79.300.234 đồng, tiền lãi trong hạn 57.641.931 đồng, tiền lãi quá hạn 20.292 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 6.042 đồng. Từ ngày 15/10/2023, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với BSP, ngày 26/2/2024 BSP ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay trên. Tính đến ngày 08/7/2024, bà H còn nợ BSP số tiền 484.797.973 đồng trong đó: vốn gốc 420.699.766 đồng, lãi trong hạn 30.946.741 đồng, lãi quá hạn 31.372.689 đồng, lãi phạt 1.778.777 đồng. Vì vậy ngân hàng BSP yêu cầu bà H phải trả cho ngân hàng BSP số nợ trên và tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân của BSP kể từ ngày 09/7/2024 đến ngày trả hết cho đến khi trả xong khoản nợ.

- *Đối với bị đơn bà Trần Thị Mỹ H:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo cho đương sự vắng trên phương tiện thông tin đại chúng, triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng đương sự là hợp lệ.

Về nội dung vụ án, xét thấy nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng tín dụng và nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 500.000.000 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H (bị đơn) theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Giữa Ngân hàng S và bà Trần Thị Mỹ H có ký Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21620PL ngày 17/11/2022. Thực hiện theo hợp đồng BSP đã giải ngân cho bà H số tiền vay 500.000.000 đồng. Xét Hợp đồng tín dụng đã ký giữa BSP với bà Trần Thị Mỹ H là đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Bà Trần Thị Mỹ H đã nhận được số tiền vay theo hợp đồng nên có trách nhiệm trả tiền vay theo Điều 4 mục I thỏa thuận .

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trình bày của BSP, từ ngày 15/10/2023 đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng nên nên ngày 26/2/2024, BSP ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay nêu trên. Còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 08/7/2024 là 484.797.973 đồng trong đó: vốn gốc 420.699.766 đồng, lãi trong hạn 30.946.741 đồng, lãi quá hạn 31.372.689 đồng, lãi phạt 1.778.777 đồng. Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và

chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Mỹ H phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08/7/2024 là 484.797.973 đồng trong đó: vốn gốc 420.699.766 đồng, lãi trong hạn 30.946.741 đồng, lãi quá hạn 31.372.689 đồng, lãi phạt 1.778.777 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho đương sự vắng mặt là 3.226.763 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng chi phí nguyên đơn đã nộp tại Toà án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho BSP theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa chữa, bổ sung năm 2017; các Điều 299 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S (BSP) đối với bà Trần Thị Mỹ H.

Buộc bà Trần Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng S số tiền còn nợ phát sinh từ Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21620PL ngày 17/11/2022 tạm tính đến ngày 08/7/2024 là 484.797.973 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm chín bảy nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng) trong đó: vốn gốc 420.699.766 đồng (bốn trăm hai mươi triệu, sáu trăm chín chín nghìn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng), lãi trong hạn 30.946.741 đồng (ba mươi triệu, chín trăm bốn sáu nghìn, bảy trăm bốn mốt đồng), lãi quá hạn 31.372.689 đồng (ba mươi mốt triệu, ba trăm bảy hai nghìn, sáu trăm tám chín đồng), lãi phạt 1.778.777 đồng (một triệu, bảy trăm bảy tám nghìn, bảy trăm bảy bảy đồng)

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 09/7/2024 cho đến khi bà Trần Thị Mỹ H trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21620PL ngày 17/11/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ H phải nộp 23.391.919 đồng (hai mươi ba triệu, ba trăm chín mốt nghìn, chín trăm mười chín đồng). Trả lại cho Ngân hàng Sinopac 11.140.837 đồng (mười một triệu, một trăm bốn mươi nghìn, tám trăm ba bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002838 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho đương sự vắng mặt là 3.226.763 đồng (ba triệu, hai trăm hai sáu nghìn, bảy trăm sáu ba đồng) nguyên đơn tự nguyện chịu, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng chi phí nguyên đơn đã nộp tại Toà án.

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh